

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 0801/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 04 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất và lối đi chung*”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972, địa chỉ: 20B Trần Cao Vân, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Bị đơn:

1/ ông Bùi Hữu T, sinh năm 1974, địa chỉ: 558/50/1B Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ông Bùi Minh T, sinh 1971, địa chỉ: 558/50/1A Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ông Bùi Hồng T, sinh 1977; địa chỉ: 558/50/1/5 Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Bà Tạ Thị Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ: 20B Trần Cao Vân, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2/Bà Phan Thị D, sinh năm 1973; địa chỉ: 558/50/1B Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3/Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; địa chỉ: 558/50/1A Bình quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

4/Bà Đỗ Thị Mỹ N, sinh năm 1985; địa chỉ: 558/50/1/5 Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

5/Anh Bùi Minh T, sinh năm 2000, địa chỉ: địa chỉ: 558/50/1A Bình quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

6/Anh Bùi Hữu T, sinh năm 2002; địa chỉ: địa chỉ: 558/50/1B Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định phần đất bên phải nhìn từ ngoài vào có chiều rộng 2m, chiều dài chạy hết khu đất thuộc thửa 143 ký hiệu là Khu A có diện tích: 90.5m² theo Bản đồ hiện trạng vị trí – Áp ranh do Công ty TNHH đo đạc – thiết kế - xây dựng - bất động sản Minh Hoàng lập ngày 22/9/2022 (kèm theo bản vẽ), tọa lạc tại đường Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là lối đi chung của các hộ thuộc thửa đất số 143; 142; 141-1, 141-2 và 139 có đại diện là ông Nguyễn Xuân T, ông Bùi Hữu T, ông Bùi Minh T, và ông Bùi Hồng T.

2.2. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền có quyết định thu hồi, giải phóng mặt bằng đối với phần đất là lối đi chung nêu trên thì ông Nguyễn Xuân T, bà Tạ Thị Thanh H được quyền nhận khoản bồi thường hoặc hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2.3. Các hộ được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để cập nhật biến động theo bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh do Công ty TNHH đo đạc – thiết kế- xây dựng - bất động sản Minh Hoàng lập ngày 22/09/2022 theo quy định của pháp luật.

2.4. Các hộ thống nhất để ông Nguyễn Xuân T được quyền liên hệ cơ quan, đơn vị có chức năng đề nghị nâng cấp, cải tạo lối đi chung theo quy định. Mọi chi phí liên quan đến việc nâng cấp, cải tạo lối đi chung ông T, bà H tự nguyện chịu.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành là 11.595.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân T, ông Bùi Hữu T, ông Bùi Minh T, ông Bùi Hồng T mỗi người thỏa thuận nộp: 2.898.750 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Ông T được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0049491 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên còn phải nộp là: 2.598.750 đồng. Các chi phí tổng tụng khác nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu.

Tất cả thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận B;
- Lưu: hồ sơ vụ án (tk.N10).

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Xuân